

**BỔ SUNG LOÀI *DREGEA CUNEIFOLIA* TSIANG & P. T. LI
(HỌ THIÊN LÝ - ASCLEPIADACEAE) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM**

TRẦN THẾ BÁCH

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Chi *Dregea* E. Mey. thuộc họ Thiên lý - Asclepiadaceae có khoảng 12 loài phân bố ở châu Á và châu Phi. Theo Phạm Hoàng Hộ (1993, 2000) [2, 3], Trần Thế Bách (2005) [1], ở Việt Nam chi *Dregea* có 1 loài *Dregea volubilis* (L. f.) Benth. & Hook.. Trong quá trình nghiên cứu tại phòng tiêu bản thực vật - Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), chúng tôi đã phát hiện thêm 1 loài bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam là *Dregea cuneifolia* Tsiang & P. T. Li. Như vậy, cho đến nay, ở Việt Nam đã ghi nhận

2 loài của chi *Dregea*.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu là các mẫu vật của chi *Dregea* có ở Việt Nam được lưu giữ tại phòng tiêu bản thực vật - Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN). Phương pháp hình thái so sánh được áp dụng trong nghiên cứu này.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Khóa định loại các loài thuộc chi *Dregea* E. Mey. đã biết ở Việt Nam

- 1A. Phiến lá hình trứng rộng-hình tim. Khối phần ngắn hơn 0,5 mm. Bầu có lông.....**1. *Dregea volubilis***
1B. Phiến lá hình thuôn. Khối phần dài 0,6 mm. Bầu nhẵn.....**2. *Dregea cuneifolia***

Sau đây là phân mô tả loài được bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam

***Dregea cuneifolia* Tsiang & P. T. Li -
Bù ốc đà lạt**

Tsiang & P. T. Li, 1974, Acta Phytotax. Sin. 12: 127; P. T. Li & al. 1995. Fl. China 16: 73.

Cây leo đến 4 m. Thân mảnh, có lông dọc theo một hàng, sau nhẵn. Phiến lá hình thuôn, cỡ 5,5-9,5 × 2-3,5 cm, mỏng, có lông; đỉnh nhọn; gốc hình nêm; gân bên 5-6 cặp; cuống lá dài 1-1,5 cm, gốc có tuyến. Cụm hoa mang đến 30 hoa; cuống cụm hoa dài 7-13 cm. Cuống hoa dài 1,2-1,7 cm. Đài hình trứng, cỡ 1,5-2 × 1-1,5 mm, có lông ở mép và mặt ngoài. Tràng màu xanh nhạt - trắng, đường kính khoảng 9 mm; ống tràng cao khoảng 2 mm, nhẵn; thùy tràng hình trứng - hình tam giác, cỡ khoảng 4 × 4 mm, mép có lông. Vảy tràng phụ hình cầu. Bao phấn thuôn, có phần phụ phủ lên đầu nhụy; khối phần hình thìa, cỡ 0,6 × 0,16 mm; chuôi dài 0,13 mm;

gót đính dài 0,45 mm. Cột nhị nhụy thò ra ngoài ống tràng. Bầu nhẵn, cao khoảng 1 mm; đầu nhụy hình nón, 5 cạnh.

Loc. class.: China: Guangxi: Damiao Shan, bushland, 500-800 m, 7 Sept. 1958. *Typus:* S.H. Chun 15587 (HT: SCBI).

Sinh học và sinh thái: Mùa hoa vào các tháng 4-9. Mọc nơi sáng, leo trên các lùm bụi.

Phân bố: Lâm Đồng (Đà Lạt). Còn có ở Trung Quốc.

Mẫu nghiên cứu: Lâm Đồng (Đà Lạt), 12/04/84, LX-VN 1470 (HN).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Trần Thế Bách**, 2005: Danh lục các loài thực vật Việt Nam, 3: 58-75. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
- Phạm Hoàng Hộ**, 1993: Cây cỏ Việt Nam, 2(2): 910-949. Montréal.

3. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000: Cây cỏ Việt Nam, 2: 724-755. Nxb. Trẻ, tp. Hồ Chí Minh.
4. **Li P. T., Gilbert M. G. & Stevens W. D.**,

1995: in Wu. S. Y. et Raven. P. H.,: Flora of China, 16: 193-270. Science Press, Beijing.



Hình. *Dregea cuneifolia* Tsiang & P. T. Li

A

1. cành mang hoa; 2. đài và bầu; 3. cơ quan truyền phấn và 1 khối phần (vẽ từ mẫu LX-VN 1470, HN, người vẽ: Lê Kim Chi).

B

1. cành mang hoa; 2. đài và bầu; 3. một phần cột nhị nhụy; 4. pollinarium; 5. cơ quan truyền phấn và 1 khối phần (ảnh chụp từ mẫu LX-VN 1470, HN: Trần Thế Bách).

DREGEA CUNEIFOLIA TSIANG & P. T. LI - A NEW RECORD FOR FLORA OF VIETNAM

TRAN THE BACH

SUMMARY

The genus *Dregea* comprises approximately 12 species and is distributed in Asia, Africa. In Vietnam, a species of *Dregea* has been recognized (Pham Hoang Ho, 1993, 2000; Tran The Bach, 2005): *Dregea volubilis* (L. f.) Benth. & Hook.. We have confirmed the distribution of *Dregea cuneifolia* Tsiang & P. T. Li in Vietnam. The species is found in Lam Dong province (Da Lat), the specimens are preserved in HN herbarium - Institute of Ecology and Biological Resources. Therefore, the genus *Dregea* with 2 species has been recognized in Vietnam.

In Vietnam, genus *Dregea* is distinguished from other genera of Asclepiadaceae by characters of pollinarium, corolla and corona. Some main characters of *D. cuneifolia*: Lianas. Leaf blade oblong. Corolla greenish white, ca. 9 mm in diam.; tube ca. 2 mm, glabrous; lobes ovate-triangular, ca. 4 × 4 mm, margin ciliate. Corona lobes globose. Pollinia spatulate, 0.6 × 0.16 mm; caudicles 0.13 mm; corpusculum 0.45 mm. Ovaries glabrous, ca. 1 mm.

Loc. class.: China: Guangxi: Damiao Shan, bushland, 500-800 m, 7 Sept. 1958. Typus: S. H. Chun 15587 (HT: SCBI).

Ecology and Biology: Flowering april-september. In bushland, light place.

Distribution: Lam Dong province (Da Lat). Also in China.

Studied specimens: Lam Dong (Da Lat), 12/04/84, LX-VN 1470 (HN).

Dregea cuneifolia is distinguished from *Dregea volubilis* by some characters: *Dregea cuneifolia*: Leave oblong. Pollinium 0.6 mm. Ovaries glabrous; *Dregea volubilis*: Leave broad ovate or cordate. Pollinium < 0.5 mm. Ovaries pubescent.

Ngày nhận bài: 18-3-2010